

Yên Bình, ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Số: 100/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị H**, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh **Trương Văn B**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: **Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bàn Thị H** và anh **Trương Văn B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bàn Thị H** và anh **Trương Văn B** thuận tình ly

hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thoả thuận thống nhất giao cháu **Trương Thị H1**, sinh ngày 08/02/2009 cho chị **Bàn Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Giao cháu **Trương Văn P**, sinh ngày 01/08/2012 cho anh **Trương Văn B** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị **Bàn Thị H** nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số: AA/2024/0000264 ngày 11-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị **Bàn Thị H** được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã Tân Nguyên
- Lưu HS, KT

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh